

Số : 264/QĐ-ĐT

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 10 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH
ban hành Quy định về việc thực hiện
"Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ"

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04-04-1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 05/TCCB ngày 06-01-1996 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng về cơ cấu tổ chức trường Đại học Sư phạm;

Căn cứ Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15-08-2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo;

Căn cứ Quy định của Giám đốc Đại học Đà Nẵng về việc thực hiện Quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT ban hành kèm theo Quyết định số 376/QĐ-ĐHĐN-ĐT ngày 29-01-2008 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng;

Theo đề nghị của ông Trưởng Phòng Đào tạo;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc thực hiện Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; nội dung của Quy định cụ thể hóa công tác quản lý đào tạo bậc đại học và cao đẳng hệ chính quy tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng, căn cứ theo những nội dung của Quy định số 376/QĐ-ĐHĐN-ĐT.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp, Trưởng phòng Công tác sinh viên, Tổ trưởng Tổ Tài vụ, Trưởng các Khoa và Trưởng các Bộ môn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận :

- Ban ĐT- ĐHĐN (để báo cáo)
- Như điều 3 (để thực hiện)
- Lưu HC-TH, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

MỘT SỐ QUY ĐỊNH
Về việc thực hiện "Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng
hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ"

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 264/QĐ-ĐT ngày 19-10-2010
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)*

Nhằm triển khai công tác đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo Quy chế tín chỉ một cách thống nhất giữa các đơn vị trong Trường; ngoài những nội dung đã nêu trong Quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và đào tạo và Quy định 376/QĐ-ĐHĐN-ĐT của Đại học Đà Nẵng, Nhà trường ban hành một số quy định cụ thể như sau:

Điều 1. Tổ chức đào tạo - Học kỳ phụ trong năm học

Ngoài hai học kỳ chính theo mốc thời gian quy định chung toàn Đại học Đà Nẵng theo Kế hoạch hàng năm; đối với các Khoa không tham gia chấm thi tuyển sinh đại học, kể từ năm học 2010-2011 sẽ tổ chức thêm học kỳ hè để sinh viên có các học phần bị đánh giá không đạt (điểm F), sinh viên có nhu cầu cải thiện điểm ở các học kỳ chính được học lại và sinh viên có điều kiện học vượt nhằm kết thúc sớm chương trình đào tạo hoặc học thêm các học phần ngoài chương trình đào tạo. Học kỳ hè gồm 5 tuần thực học và 1 tuần thi (có thể xếp thêm giờ học vào buổi tối). Sinh viên đăng ký tham gia học kỳ hè trên cơ sở tự nguyện, không bắt buộc.

Điều 2. Tổ chức kiểm tra ngoại ngữ cho sinh viên năm thứ nhất và học ngoại ngữ chuyên ngành.

Nhằm tạo điều kiện cho sinh viên có thể miễn giảm học ngoại ngữ, sau khi nhập học đầu khóa ổn định, Nhà trường sẽ phối hợp với trường Đại học Ngoại ngữ tổ chức kiểm tra Tiếng Anh để phân loại trình độ, xếp lớp và xét miễn giảm hay miễn học các học phần thích hợp.

Thời khóa biểu học ngoại ngữ sẽ bắt đầu từ học kỳ 2.

Nhà trường khuyến khích sinh viên tham gia học ngoại ngữ chuyên ngành tại các Khoa có điều kiện tổ chức, dưới sự điều hành chuyên môn của Tổ Ngoại ngữ chuyên ngành.

Điều 3. Tổ chức lớp học phần

Dựa vào kết quả đăng ký khối lượng học tập của sinh viên ở từng học kỳ, nếu số lượng sinh viên tối thiểu của mỗi lớp học phần dưới 20 sinh viên/lớp sẽ không được tổ chức. Trường hợp đặc biệt, Ban Giám hiệu sẽ xem xét trên cơ sở ý kiến thống nhất của Khoa quản lý chuyên môn.

Ngoài ra, nếu sinh viên có nguyện vọng và được sự đồng ý của Khoa quản lý chuyên môn, sắp xếp được giảng viên, phòng học và đủ số lượng sinh viên theo quy

định, Nhà trường sẽ mở thêm các lớp học phần ngoài các lớp đã báo giảng trong học kỳ.

Điều 4. Đăng ký khối lượng học tập

1. Việc đăng ký các học phần sẽ học cho từng học kỳ phải đảm bảo điều kiện tiên quyết, học trước của từng học phần và trình tự học tập của mỗi chương trình cụ thể. Trong trường hợp sinh viên vi phạm thứ tự học tập không thể xem xét được, sẽ bị hủy kết quả học tập của học phần đã vi phạm.

Ngoài thời hạn đăng ký khối lượng học tập của học kỳ đã quy định, sinh viên không hoàn thành việc đăng ký thì coi như đã tự ý bỏ học và bị xoá tên khỏi danh sách sinh viên.

2. Việc đăng ký học thêm, thay đổi sang học phần khác khi không có lớp, rút bớt tín chỉ chỉ được chấp thuận trong hai tuần đầu của học kỳ chính.

Việc rút bớt tín chỉ của các sinh viên học lực yếu được thực hiện ngay trong tuần công bố kết quả xét học vụ của học kỳ trước. Khi rút bớt tín chỉ, tổng số tín chỉ còn lại đối với sinh viên xếp loại học lực bình thường trong học kỳ trước liền kề không được dưới 14 tín chỉ; đối với sinh viên xếp loại học lực yếu trong học kỳ trước liền kề không được dưới 10 tín chỉ và không được vượt mức tối đa 14 tín chỉ.

Ngoài thời hạn trên, học phần đã đăng ký vẫn được giữ trong phiếu đăng ký học, nếu sinh viên không theo học sẽ được xem như tự ý bỏ học và phải nhận điểm F.

3. Những sinh viên có học phần bắt buộc bị điểm F phải đăng ký học lại học phần đó ở một trong các học kỳ tiếp theo cho đến khi đạt điểm A, B, C hoặc D.

4. Sinh viên có **học phần tự chọn bị điểm kém (D, C)** được **đăng ký học lại để cải thiện** điểm trung bình chung tích lũy. Điểm tích lũy cuối cùng của các học phần này sẽ là điểm cao nhất trong các lần học.

Điều 5. Xếp hạng năm đào tạo và học lực

Căn cứ vào khối lượng kiến thức sinh viên phải tích lũy trong toàn khóa học (135 tín chỉ đối với bậc đại học và 100 tín chỉ đối với bậc cao đẳng), kể từ khóa tuyển sinh 2008, sinh viên được xếp hạng năm đào tạo như sau để xét học vụ:

Xếp hạng năm đào tạo	Số tín chỉ phải tích lũy
Sinh viên năm thứ nhất	34 tín chỉ trở xuống
Sinh viên năm thứ hai	từ 35 tín chỉ đến 68 tín chỉ
Sinh viên năm thứ ba	từ 69 tín chỉ đến 101 tín chỉ
Sinh viên năm thứ tư	từ 102 tín chỉ trở lên

Điều 6. Học cùng lúc hai chương trình

Sau khi kết thúc học kỳ đầu tiên của khóa học, nếu có đủ điều kiện và khả năng, sinh viên có thể đăng ký học thêm một chương trình thứ hai để khi tốt nghiệp được cấp hai văn bằng hoặc học thêm các học phần ngoài chương trình quy định để bổ sung kiến thức. Việc đăng ký học tập phải tiến hành đúng Quy định của Đại học Đà Nẵng đã công bố.

Điều 7. Việc tổ chức đánh giá học phần

1. Việc ra đề thi kết thúc học phần tạm thời vẫn do giảng viên dạy học phần thực hiện theo quy định và sẽ thực hiện từ ngân hàng đề thi sau khi hoàn tất ngân hàng đề thi.

2. Sau khi học phần được tổ chức thi 10 ngày, giảng viên phải nộp điểm cho Khoa và Phòng Đào tạo. Giáo vụ Khoa có nhiệm vụ quét bảng điểm và đưa kịp thời lên Website của Khoa. Nếu quá thời hạn Nhà trường sẽ thông báo công khai cho sinh viên được biết và gửi thông báo về đơn vị chủ quản để xử lý theo quy định.

Điều 8. Thực tập sư phạm, thực tập tốt nghiệp cuối khóa

1. Sinh viên phải đạt trình độ năm thứ tư (tích lũy từ 102 tín chỉ trở lên) và đã hoàn thành xong các học phần nghiệp vụ, chuyên môn cần thiết cho nội dung thực tập.

2. Nếu là các ngành sư phạm phải hoàn thành xong học phần kiến tập sư phạm.

Điều 9. Hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp

1. Đầu năm thứ tư, các Khoa tổ chức cho sinh viên đăng ký làm khóa luận tốt nghiệp và phân công giảng viên hướng dẫn. Sau khi duyệt đề cương, sinh viên có thể sắp xếp thời gian để thực hiện ngay trong học kỳ 7. Thời gian bảo vệ khóa luận tổ chức vào nửa cuối học kỳ 8 trước khi xét công nhận tốt nghiệp. Trong trường hợp giải quyết cho sinh viên học vượt hoặc học chậm, có thể tổ chức bảo vệ vào cuối học kỳ 7 nếu sinh viên đã hoàn thành khóa luận.

2. Điều kiện để được làm khóa luận tốt nghiệp đối với sinh viên:

- Đạt trình độ là sinh viên năm thứ tư (tích lũy từ **100 tín chỉ** trở lên), điểm trung bình chung tích lũy tính đến cuối học kỳ 6: từ **2,5** trở lên.

- Phụ thuộc vào số lượng giảng viên hướng dẫn, sinh viên sẽ được xếp theo thứ tự từ điểm số cao đến thấp cho đến hết và có đề cương nghiên cứu đã được thông qua.

3. Điều kiện hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp và hướng dẫn sinh viên NCKH đối với giảng viên:

- Sau khi hoàn thành thời gian tập sự về chuyên môn, đúng mã ngạch giảng viên đại học.

- Hướng dẫn đúng lĩnh vực chuyên môn giảng dạy.

- Số lượng khóa luận, đề tài hướng dẫn tối đa:

Giảng viên: không quá 2 khóa luận, đề tài/năm học

Giảng viên - Thạc sĩ: không quá 6 khóa luận, đề tài/năm học

Giảng viên chính hoặc Tiên sĩ chưa là giảng viên chính: không quá 8 khóa luận, đề tài/năm học

Giảng viên chính - Tiên sĩ: không quá 12 khóa luận, đề tài/năm học

Phó giáo sư, Giáo sư: không quá 14 khóa luận, đề tài/năm học

Trong trường hợp một Khoa có nhiều ngành đào tạo, cần cân đối số lượng khóa luận giữa các ngành cho hợp lý.

4. Việc chấm khóa luận tốt nghiệp được thực hiện bởi Hội đồng theo Quy định 376/QĐ-ĐHĐN-ĐT của Đại học Đà Nẵng.

HIỆU TRƯỞNG